TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày: 13/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cần

Bà Lò Thị Thu Hằng

***Thư ký phiên toà*:** Ông Giang Tiến Hiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Kiến Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Q**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1997.

Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Lò Văn K, sinh năm 1969. Con bà: Vũ Thị N, sinh năm 1970. Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Lò Thị T, sinh năm 1998. Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 05/01/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Đến ngày 28/01/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.*(Có mặt).*

*** Các bị hại:**

1. Anh Lừu Văn L, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu *(vắng mặt không lý do).*

2. Anh Hoàng Văn Y, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu *(vắng mặt không lý do).*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Sìn Văn C, sinh năm 2003

Nơi cư trú: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu *(vắng mặt không lý do).*

*** Người đại Diện hợp pháp của Sìn Văn C:**

Anh Sìn Văn D, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu *(vắng mặt không lý do).*

*** Những người làm chứng:**

1. Ông Lò Văn K, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu *(có mặt).*

2. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/12/2020, Lò Văn Q điều khiển xe mô tô từ nhà đến nhà anh Lừu Văn L sinh năm 1998, trú cùng bản để xin cát về xây tường bao cho gia đình. Khi đến nhà anh L, Q dựng xe ở sân rồi đi vào trong nhà nhưng không thấy có ai ở nhà. Khi ra đến cửa nhà thì Q nghe thấy có tiếng nhạc phát ra từ chiếc áo bộ đội màu xanh đang treo ở cột nhà gần cửa ra vào nên Q tiến lại lấy ra xem thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI note 8 Pro màu trắng loại màn hình cảm ứng, có ốp lưng bằng nhựa màu trong suốt của anh Lừu Văn L để ở đó để đi vệ sinh. Q quan sát thấy xung quanh không có người nên nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên Q tắt nhạc điện thoại cất chiếc điện thoại vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe lên bản Bo, xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tìm nơi bán điện thoại. Sau khi đi vệ sinh về anh L tìm không thấy điện thoại và biết Q đã lấy trộm nên anh L đi sang nhà Q đòi lại chiếc điện thoại nhưng Q không ở nhà nên đã nói với bố đẻ Q là ông Lò Văn K sinh năm 1969 là Q đã trộm cắp điện thoại. Tại bản Bo, xã Bản Bo, huyện Tam Đường, Q đi vào 01 hiệu mua bán điện thoại di động mượn điện thoại của 01 người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch để gọi về cho ông Lò Văn K thì ông K bảo mang điện thoại về trả cho L nên Q không bán chiếc điện thoại nữa. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q mang chiếc điện thoại trên về đưa cho mẹ đẻ là bà Vũ Thị N sinh năm 1970, nhờ bà N mang sang trả cho L. Đến sáng ngày 10/12/2020, bà N mang điện thoại sang trả cho L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL- HĐĐGTS ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Uyên kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI note 8 Pro màu trắng loại màn hình cảm ứng có trị giá là 3.700.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 09 giờ ngày 27/01/2021, Lò Văn Q còn trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Pro Max màu đen do Trung Quốc sản xuất mặt sau chiếc điện thoại đã bị vỡ có trị giá 100.000 đồng của anh Hoàng Văn Y sinh năm 2002, trú cùng bản rồi mang xuống cửa hàng điện thoại di động "Ổi Mobile" thuộc tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T do anh Sìn Văn C sinh năm 2003,

trú tại bản H, thị trấn T nói là điện thoại của Q mang bán nhưng anh C kiểm tra đó không phải là điện thoại chính hãng nên không mua. Do cần tiền nên Q nói dối anh C tên là Lò Văn S trú tại bản Đ, xã P, huyện T vừa bị lực lượng cảnh sát giao thông bắt xe cần số tiền 500.000 đồng để nộp phạt và 10.000 đồng để mua bánh mỳ nên anh C đồng ý cầm cố chiếc điện thoại trên và đưa cho Q số tiền 510.000 đồng. Số tiền này Q tiêu sài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL- HĐĐGTS ngày 28/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Uyên kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Pro Max màu đen mặt sau chiếc điện thoại đã bị vỡ. Chiếc điện thoại này không phải là điện thoại chính hãng có trị giá là 100.000 đồng.

Ngày 28/01/2021, Lò Văn Q bị thay đổi biện pháp ngăn chặn từ "Cấm đi khỏi nơi cư trú" sang "Tạm giam".

Vật chứng của vụ án gồm: Vật chứng thu giữ của Lừu Văn L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI note 8 Pro màu trắng loại màn hình cảm ứng, có ốp lưng bằng nhựa màu trong suốt.

Vật chứng thu giữ của Sìn Văn C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Pro Max màu đen mặt sau chiếc điện thoại đã bị vỡ. Chiếc điện thoại này không phải là điện thoại chính hãng.

Ngày 05/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả chiếc điện thoại di động trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lừu Văn L; ngày 28/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả chiếc điện thoại di động trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Y.

Về phần dân sự:

Anh Lừu Văn L, Hoàng Văn Y không đề nghị bị cáo Lò Văn Q phải bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sìn Văn C yêu cầu bị cáo Lò Văn Q phải bồi thường số tiền 510.000 đồng do đã cầm cố điện thoại.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-TU, ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử. Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù. về tội "Trộm cắp tài sản"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và giải quyết phần trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 08 giờ, ngày 09/12/2020, tại bản Nậm Bon, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, Lò Văn Q đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI note 8 Pro màu trắng trị giá 3.700.000 đồng của anh Lừu Văn L, mục đích mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Lò Văn Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi ăn học hết lớp 5/12 rồi bỏ học phụ giúp gia đình. Từ tháng 9/2011 chuyển đến sinh sống ở bản N, xã P, huyện T, tỉnh lai Châu cho đến nay. Ngày 09/12/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 05/01/2021 bị cáo bị khởi tố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, kinh tế khó khăn bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Hành vi của bị cáo Lò Văn Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét

thấy cần phải có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên, xét thấy bị cáo khó khăn về kinh tế, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng gì. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lừu Văn L, Hoàng Văn Y không đề nghị bị cáo Lò Văn Q phải bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sìn Văn C tại cơ quan điều tra yêu cầu bị cáo Lò Văn Q phải bồi thường số tiền 510.000 đồng do đã cầm cố điện thoại, tại phiên tòa anh C vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở và cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Ngày 05/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả chiếc điện thoại di động trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lừu Văn L; ngày 28/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả chiếc điện thoại di động trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Y. Do đó Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[7] Những vấn đề có liên quan: Đối với hành vi "trộm cắp tài sản" vào ngày 27/01/2021 của Lò Văn Q, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Pro Max màu đen mặt sau chiếc điện thoại đã bị vỡ của anh Hoàng Văn Y, chiếc điện thoại này không phải là điện thoại chính hãng có trị giá 100.000 đồng. Do đó, Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Sìn Văn C là người đã cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Pro Max màu đen do Lò Văn Q trộm cắp mà có. Quá trình điều tra xác định Sìn Văn C không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng do đó cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 579, 580, 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 28/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn Q phải bồi thường số tiền 510.000 đồng là tiền cầm cố chiếc điện thoại cho anh Sìn Văn C. Trú tại Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Thanh